

Số: 01/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 18/01/2024

" V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Sỹ Nam.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Trang và bà Nguyễn Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đức Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện VKSND huyện Hương Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 18/01/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 56/2023/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 10 năm 2023 về việc ***“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”*** theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 03/01/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hương G, sinh năm: 1994. Địa chỉ: Số nhà P, đường P, tổ dân phố B, phường B, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị đơn: Anh Lê Đình Hiệp, sinh năm: 1993. Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn B, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi ở hiện tại: Thôn B, L, thành phố V, tỉnh B (Vắng mặt tại phiên tòa - Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có tại hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hương G trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hương G và anh Lê Đình H kết hôn với nhau vào ngày 10/7/2018 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn chị G và anh H sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã, anh H nhiều lần đánh đập chị G. Nay chị G xác định giữa chị G và anh H không còn tình cảm nữa nên tha thiết xin được ly hôn để đảm bảo cuộc sống của hai bên.

- *Về con chung*: Quá trình sống chung giữa chị Nguyễn Thị Hương G và anh Lê Đình H có 01 người con chung cháu Lê Minh T, sinh ngày 20/10/2019. Chị G có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Minh T đến 18 tuổi và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Nguyễn Thị Hương G và anh Lê Đình H không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Quá trình Tòa án giải quyết vụ án bị đơn anh Lê Đình H không phối hợp với Tòa án nên Tòa án không tiến hành được việc lấy lời khai đối với anh Lê Đình H.*

* *Tại đơn đề nghị không tiến hành hòa giải tại tòa án, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ghi ngày 23/10/2023 anh Lê Đình H trình bày*: Do mâu thuẫn giữa anh H và chị G không thể hàn gắn được trong thời gian chung sống nên anh Hiệp đồng ý ly hôn với chị G, hiện nay anh H đang sinh sống tại tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu và do đặc thù công việc không bố trí thời gian tham dự các buổi làm việc và tham gia phiên tòa xét xử nên anh H xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án cũng như vắng mặt tại phiên tòa xét xử.

* *Theo kết quả xác minh ngày 06/11/2023 của Tòa án tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh thể hiện*: Chị Nguyễn Thị Hương G và anh Lê Đình H là vợ chồng có thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 10/7/2018, quá trình sống chung giữa chị G và anh H có 01 người con chung cháu Lê Minh T, sinh ngày 20/10/2019. Vào năm 2021, chị Nguyễn Thị Hương G và cháu Lê Minh T đi khỏi địa phương cho đến nay, hiện nay anh Lê Đình H cũng không có mặt tại địa phương.

* *Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm*:

- *Về thủ tục tố tụng*: Từ khi thụ lý giải quyết vụ án cho đến phiên tòa hôm nay thấy rằng Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại các Điều 48, 49, 51 Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; thụ lý vụ án đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; xác định tư cách pháp lý của đương sự theo đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự; Thụ lý vụ án và thời hạn gửi thông báo thụ lý vụ án đúng theo quy định tại các Điều 195, 196 Bộ luật tố tụng dân sự; lập hồ sơ vụ án theo đúng Điều 204 Bộ luật tố tụng dân sự; tổ chức hòa giải và phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ theo đúng quy định tại Điều 205, 208, 209, 210, 211 Bộ luật tố tụng dân sự; xác minh thu thập chứng cứ theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự; thời hạn chuẩn bị xét xử theo đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự và thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu và Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án như nguyên tắc xét xử, thủ tục bắt đầu phiên tòa, thủ tục hỏi tại phiên tòa, thủ tục tranh luận tại phiên tòa. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hương G chấp hành đúng pháp luật, còn bị

đơn anh Lê Đình H vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải không có lý do là chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại khoản 16 Điều 70, khoản 1 Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lê Đình H có đơn xin xét xử vắng mặt nên việc Tòa án tiếp tục xét xử và ra bản án vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về đường lối giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

+ *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Hương G được ly hôn anh Lê Đình H.

+ *Về quan hệ con chung:* Giao cháu Lê Minh T, sinh ngày 20/10/2019 cho chị Nguyễn Thị Hương G trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

+ *Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung:* Chị Nguyễn Thị Hương G không yêu cầu anh Lê Đình H phải cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Lê Đình H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

+ *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:* Chị Nguyễn Thị Hương G và anh Lê Đình H không có tài sản chung, không có nợ chung, chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

+ *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Hương G phải chịu án phí dân sự sơ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1]. *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Chị Nguyễn Thị Hương G có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Đình H. Anh Lê Đình H có nơi cư trú tại: Thôn B, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. *Quá trình tham gia giải quyết vụ án của đương sự:* Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, có mặt tại các buổi làm việc, có bản tự khai trình bày quan điểm giải quyết vụ án. Đối với anh H tòa án triệu tập nhiều lần đến làm việc nhưng anh vắng mặt tại một số buổi làm

việc. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử đối với anh Lê Đình H theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh H không chấp hành, anh vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay anh H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Đình H theo thủ tục chung.

[2]. *Về nội dung vụ án:*

[2.1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Hương G kết hôn với anh Lê Đình H vào ngày 10/7/2018 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn chị G và anh H sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã, anh H nhiều lần dùng vũ lực đối với chị G, nay chị G xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị G được ly hôn anh H.

Còn phía anh H, anh H khẳng định vợ chồng có mâu thuẫn với nhau không thể hàn gắn được, anh Hiệp đồng ý ly hôn với chị G, anh Lê Đình H đã biết được việc chị Nguyễn Thị Hương G yêu cầu ly hôn đối với anh, tuy nhiên anh H vẫn vắng mặt tại một số buổi làm việc, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải anh H đều vắng mặt không có lý do, đồng thời vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hương G và anh Lê Đình H được xác lập trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hương G và anh Lê Đình H được xác định là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do chị G, anh H thường xảy ra cãi vã, giữa chị G và anh H không có sự thấu hiểu, quan tâm, thương yêu chăm sóc lẫn nhau, tại phiên Tòa chị G trình bày anh H đã nhiều lần đánh đập chị G. Quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án Tòa án, giữa hai anh chị không gặp gỡ, trao đổi, bàn bạc và có ý hàn gắn tình cảm với nhau. Điều đó, chứng tỏ hôn nhân của chị Nguyễn Thị Hương G và anh Lê Đình H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Hương G đối với anh Lê Đình H.

[2.2]. *Về quan hệ con chung:* Chị Nguyễn Thị Hương G trình bày: Quá trình chung sống chị Nguyễn Thị Hương G và anh Lê Đình H có 01 người con chung là cháu Lê Minh T, sinh ngày 20/10/2019. Sau khi ly hôn chị G có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án bị đơn anh Lê Đình H không phối hợp với Tòa án nên Tòa án không tiến hành được việc lấy lời khai đối với anh Lê Đình H về vấn đề con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: theo giấy khai sinh số 70 ngày

24/10/2019 thể hiện chị Nguyễn Thị Hương G là mẹ đẻ, anh Lê Đình H là cha đẻ của cháu Lê Minh T, nên có căn cứ xác định cháu Lê Minh T là con chung vợ chồng.

Chị Nguyễn Thị Hương G có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lê Minh T là nguyện vọng chính đáng. Từ thời điểm ly thân đến nay chị G là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T. Hơn nữa cháu Lê Minh T là nữ giới, chị Nguyễn Thị Hương G trực tiếp nuôi dưỡng cháu T sẽ tạo điều kiện tốt hơn trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng cũng như việc phát triển về tâm sinh lý đối với cháu, chị Nguyễn Thị Hương G hiện nay đang làm nghề kinh doanh, thu nhập ổn định, đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Minh T. Trên cơ sở xem xét một cách toàn diện Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp về mọi mặt của cháu Lê Minh T thì cần giao cháu Lê Minh T cho chị Nguyễn Thị Hương G trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.3]. *Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Nguyễn Thị Hương G không yêu cầu anh Lê Đình H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại, chị Nguyễn Thị Hương G có nghề nghiệp và có mức thu nhập ổn định nên chị Nguyễn Thị Hương G khẳng định đảm bảo mọi mặt đối với việc nuôi dưỡng cháu Lê Minh T. Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng của chị Nguyễn Thị Hương G là hoàn toàn tự nguyện nên cần chấp nhận.

[2.4]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Nguyễn Thị Hương G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử miễn xét.

[3]. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Hương G phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 8, Điều 9 ; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Hương G được ly hôn với anh Lê Đình H.

2. *Về quan hệ con chung*: Giao cho chị Nguyễn Thị Hương G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Minh T, sinh ngày 20/10/2019 đến khi cháu Lê Minh T đủ 18 tuổi. Anh Lê Đình H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị Hương G. Anh Lê Đình H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản chung và nợ chung:* Chị Nguyễn Thị Hương G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí:* Buộc chị Nguyễn Thị Hương G phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị G đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006483, ngày 05/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh. Tiền án phí chị Nguyễn Thị Hương G đã nộp đủ.

5. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hương G có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/01/2024). Bị đơn anh Lê Đình H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Hương Sơn;
- Chi cục THADS Hương Sơn;
- UBND xã Sơn Bình, huyện Hương Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Sỹ Nam